

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2022/HNGĐ - ST**

Ngày: 17/01/2022

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhã Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Nik Êban và bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Hương - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân huyện EaKar mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 327/2021/TLST – HNGĐ, ngày 15 tháng 11 năm 2021. Về việc: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐST – HNGĐ, ngày 15 tháng 12 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2021/QĐST – HNGĐ, ngày 31 tháng 12 năm 2021. Giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ông Lâm Văn T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn 02, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

***Bị đơn:** Bà Trịnh Thị Y, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn 02, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NHẬN THẤY

Nội dung vụ án như sau:

Ông Lâm Văn T kết hôn với bà Trịnh Thị Y trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào năm 1998 nhưng do sai năm sinh ghi trên giấy chứng nhận kết hôn nên đến năm 2015 thì làm lại giấy chứng nhận kết hôn.

Vợ chồng chung sống với nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp tính, ghen tuông, bất đồng quan điểm sống, thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chung sống với nhau cũng không có hạnh phúc, không còn yêu thương và chăm sóc cho nhau nữa nên ông T có nguyện vọng được ly hôn với bà Trịnh Thị Y.

*** Về con chung:** Ông T và bà Y có 03 con chung là Lâm Thảo V, sinh năm 2000; Lâm Thế A, sinh năm 2004 và Lâm Nhật P, sinh năm 2016.

Nguyên vọng về con chung:
Cháu Lâm Thảo V, sinh năm 2000 đã trưởng thành nên không đề cập.
Ông T có nguyên vọng nuôi dưỡng ba người con chung đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi)

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu tòa án giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận phân chia nên không đề nghị tòa án đề cập.

Đối với bị đơn: Tại bản tự khai và quá trình hòa giải tại Tòa án, bà Trịnh Thị Y xác định về quá trình hôn nhân và con chung là hoàn toàn đúng nhưng bà Y có nguyên vọng chờ con gái lớn Lâm Thảo V, sinh năm 2000 học xong đại học rồi mới ly hôn.

Bà Y đồng ý giao con chung là cháu Lâm Thế A, sinh năm 2004 và Lâm Nhật P, sinh năm 2016 cho ông Lâm Văn T nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi).

Tại biên bản lấy lời khai, cháu Lâm Thế A, sinh năm 2004 có nguyên vọng được ở với bố Lâm Văn T

Ngày 31/12/2021, Tòa án nhân dân huyện EaKar mở phiên tòa xét xử vụ án, tuy nhiên tại phiên tòa bị đơn bà Trịnh Thị Y vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Lâm Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Trịnh Thị Y vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt các đương sự. Ông Lâm Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trịnh Thị Y. Ông T và bà Y thống nhất giao con chung Lâm Thế A, sinh năm 2004 và Lâm Nhật P, sinh năm 2016 cho ông Lâm Văn T nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi) đồng thời sẽ tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và nợ chung không đề nghị tòa án đề cập.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và HĐXX đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục theo quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, cho ông Lâm Văn T được ly hôn với bà Trịnh Thị Y. Giao con chung Lâm Thế A, sinh năm 2004 và Lâm Nhật P, sinh năm 2016 cho ông Lâm Văn T nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi)

- Về tài sản chung và công nợ: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

- Áp dụng Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để tính án phí theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đương sự, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Đơn khởi kiện của ông Lâm Văn T đề ngày 25/10/2021, Tòa án nhân dân huyện EaKar xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, được quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện EaKar thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] *Về thủ tục mở phiên tòa vắng mặt các đương sự*: Tòa án nhân dân huyện EaKar đã tiến hành tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐST – HNGĐ, ngày 15 tháng 12 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2021/QĐST – HNGĐ, ngày 31 tháng 12 năm 2021 cho các đương sự. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] *Về nội dung*: Ông Lâm Văn T kết hôn với bà Trịnh Thị Y trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào năm 1998 nhưng do sai năm sinh trên giấy chứng nhận kết hôn, đến năm 2015 thì làm lại giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi về chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính, ghen tuông, bất đồng quan điểm sống. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, chung sống với nhau cũng không có hạnh phúc, không còn yêu thương và chăm sóc cho nhau nữa nên ông T có nguyện vọng được ly hôn với bà Trịnh Thị Y.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định không rõ nguyên nhân mâu thuẫn của ông T và bà Y là gì, không báo chính quyền địa phương nhưng Cuộc sống của vợ chồng ông T thường xuyên cãi vã do ghen tuông.

Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn T, cho ông Lâm Văn T được ly hôn với bà Trịnh Thị Y.

Về con chung: Ông T và bà Y có 03 con chung là Lâm Thảo V, sinh năm 2000; Lâm Thế A, sinh năm 2004 và Lâm Nhật P, sinh năm 2016.

Cháu Lâm Thảo V đã trưởng thành nên không đề cập. Ông T có nguyện vọng nuôi dưỡng và chăm sóc ba người con chung đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi), bà Y đồng ý giao con chung Lâm Thế A, sinh năm 2004 và Lâm Nhật P, sinh năm 2016 cho ông T nuôi dưỡng. Tại biên bản lấy lời khai, cháu A có nguyện vọng được ở với bố Lâm Văn T. Để đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh về tâm, sinh lý, cũng như để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu là hoàn toàn phù hợp và thỏa đáng nên căn cứ Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Lâm Thế A, sinh năm 2004 và Lâm Nhật

P, sinh năm 2016 cho ông Lâm Văn T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi).

Về trợ cấp nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết

Về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đề cập.

[4] *Về án phí:* Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí nguyên đơn ông Lâm Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 203, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, và Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Văn T được ly hôn với bà Trịnh Thị Y.

- Về con chung: Giao cháu Lâm Thế A, sinh năm 2004 và Lâm Nhật P, sinh năm 2016 cho ông Lâm Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Bà Trịnh Thị Y được quyền đi lại thăm nom con chung và không ai được cản trở. Tuy nhiên, bà Trịnh Thị Y không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đề cập.

- **Về án phí:** Ông Lâm Văn T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Kar, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 60AA/2021/0005598, ngày 08/11/2021.

- **Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- UBND xã C, huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**Trần Thị Nhã Phương**